

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Đống Đa.
- Tên gói thầu: Máy đồ phục vụ chuyên môn cho Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2025
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Máy đồ phục vụ chuyên môn cho Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2025
- Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu: Hàng hóa.
- Sơ tuyển: Không.
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi.
- Phương thức LCNT: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Nguồn vốn: Nguồn thu tại đơ vị.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa Đống Đa

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối

với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

STT	Tên danh mục hàng hóa	Mô tả chi tiết cấu hình, yêu cầu kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mua sắm
I	ĐỒ VẢI PHỤC VỤ BỆNH NHÂN			
1	Chăn chăn bông	Vải Kaki. Màu xanh hòa bình. Chăn chăn bông hóa học. Gồm 2 lớp, lớp ngoài là Vải Kaki hoặc tương đương. Lớp bên trong là bông hóa học nguyên tấm Trọng lượng \geq 1,3kg/cái. Kích thước 1,5m x 2m Đường trần bằng máy may công nghiệp theo các hình quả trám kt 20x20cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	100
2	Vỏ chăn hè	Vải Kaki. Màu xanh hòa bình Có cúc trắng, 03 cúc trở lên. Kích thước: 1,5m x 2m. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	200
3	Ga giường	Vải thô, màu trắng. Thành phần vải: \geq 80% Polyetser, \geq 15% Cotton Khối lượng: \geq 162g/m ² . Kích thước: 1.5m x 2.6m . May gập mép 4 cạnh xung quanh, bản to 0,5 - 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	500
4	Ga chun các loại	Vải thô, màu xanh hòa bình hoặc trắng. Thành phần vải: \geq 80% Polyetser, \geq 15% Cotton Khối lượng: \geq 160g/m ² . - Kích thước các loại: + 70cm x 190cm: 05 chiếc + 74cm x 190cm: 05 chiếc + 59cm x 192cm: 05 chiếc + 60cm x 190cm: 10 chiếc + 60cm x 200cm: 05 chiếc + 90cm x 190cm: 06 chiếc + 55cm x 180cm: 20 chiếc - Bo chun xung quanh mép. - Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	56

5	Vỏ gói	Vải thô, màu xanh hòa bình hoặc trắng. Thành phần vải: $\geq 80\%$ Polyetser, $\geq 15\%$ Cotton Khối lượng: $\geq 160\text{g/m}^2$. KT: 50cm x 70cm, mở đường bên, cài cúc khi luôn ruột gói. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	130
6	Ruột gói	Vải Polyetser, bông hóa học, nặng 500g, KT: 50cm x 70 cm	Chiếc	72
7	Màn tuyền đơn	Vải Tuyền KT: 1,2m x 2m x 1,7m, màu trắng Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	40
8	Quần áo bệnh nhân	Vải Kate, kẻ tam, màu xanh hòa bình. Thành phần: $\geq 70\%$ Polyeste ; $\geq 8\%$ Cotton, $\geq 15\%$ Visco. Khối lượng $\geq 115\text{g/m}^2$. 1. Áo: Kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. 2. Quần: Kiểu pyjama, dây rút may bằng vải chắc chắn, được gắn cố định vào lưng quần, có 01 túi sau. Sản phẩm có Nhãn và Logo Kích thước: May theo size. (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Bộ	650
9	Quần áo bệnh nhi	Vải Kate, kẻ tam, màu xanh hòa bình. Thành phần: $\geq 70\%$ Polyeste ; $\geq 8\%$ Cotton, $\geq 15\%$ Visco. Khối lượng $\geq 115\text{g/m}^2$. 1. Áo: Kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. 2. Quần: Kiểu pyjama, dây rút may bằng vải chắc chắn, được gắn cố định vào lưng quần, có 01 túi sau. Sản phẩm có Nhãn và Logo Ghi chú: Đảm bảo dễ sắp xếp quần áo thành bộ đúng kích thước	Bộ	60

		Kích thước: May theo size. (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT)		
10	Áo cho người bệnh chụp Xquang	Vải Thô màu xanh hòa bình . Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste Quy cách: Chiều dài áo ngang gối. May kiểu kimono, có dây buộc chéo 2 bên, dài tay. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	05
11	Áo người nhà bệnh nhân	Vải thô, màu vàng. Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới gối 5-10 cm, phía trước có 03 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Kích thước size theo yêu cầu của chủ đầu tư(Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT).- Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	200
12	Áo cho BN thở máy	Vải Kate, màu xanh hòa bình. Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste. Kiểu dáng: Áo cổ tròn, tay dài buộc dây xung quanh. Chiều dài áo ngang gối, thân trước liền nhau. Buộc dây 2 bên . (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	50
13	Váy đụp cặp chun kèm dải rút	Vải Thô, màu xanh hòa bình. Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste Quy cách: Váy may quây tròn rộng 70 cm, cặp 1 chun, có dây rút, chiều dài váy 77 cm. Chun may chắc. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	20

14	Áo dùng cho BN mổ tay	Vải Thô, màu xanh hòa bình. Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste Quy cách: Áo dùng cho bệnh nhân mổ tay dài ngang hông, chiều dài áo 63cm, tay áo dài 40 cm, hai bên dọc ống tay, dọc thân áo may đính cúc bấm toàn bộ 2 bên. Cúc bấm chắc chắn không rỉ sét trong quá trình sử dụng. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	20
15	Quần dùng cho BN bó bột và mổ chân	Vải Thô, màu xanh hòa bình. Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste Quy cách: Quần dùng cho bệnh nhân bó bột và mổ chân, chiều dài quần 94cm, đùi 38 cm, ống 30cm, cạp chun kèm dải rút Xê 2 bên sườn dùng khuy bấm Sản phẩm có Nhãn và Logo	Cái	40
16	Dây cố định buộc tay NB nặng	Vải Kaki, màu xanh lá cây. Thành phần vải 100% cotton. Quy cách: Kích thước tấm cố định vào tay dài 40 cm, rộng 10 cm. Chiều dài 2 dây buộc 50 cm, rộng 3cm. May chắc chắn, không bị rách, bục trong quá trình sử dụng. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Cái	100
17	Rèm	Vải thô, màu trắng hoặc xanh hòa bình. Thành phần vải: $\geq 80\%$ Polyeste, $\geq 10\%$ Cotton Khối lượng: $\geq 165\text{g/m}^2$. Quy cách: Rèm may 1 lớp, kích thước 1.7 x 2m. may gập mép 4 cạnh, đường may 1 cm, 1 đầu dập oze để luồn vào thanh suốt cố sẵn của chủ đầu tư. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Cái	13
18	Vải ghi đô buộc bình phong di động	Vải thô, màu trắng. Thành phần vải: $\geq 80\%$ Polyeste, $\geq 10\%$ Cotton Khối lượng: $\geq 165\text{g/m}^2$. Quy cách: KT 95 x 134 cm, may 2 đầu dây luồn 1cm để luồn vào bình phong. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Cái	4

19	Bạt trái cáng da	Vải giả da màu ghi xám KT 1,5m x 2,2m. Vải có độ bền cao, chống thấm nước, vệ sinh dễ dàng.	Chiếc	47
20	Váy dùng cho NB siêu âm	Vải Thô, màu xanh hòa bình. Thành phần $\geq 30\%$ Visco, $\geq 60\%$ Polyeste Quy cách: Váy may quây tròn rộng 180 cm, cạp 1 chun, có dây rút, chiều dài váy 80 cm. Chun may chắc chắn, không bai giãn trong quá trình sử dụng.	Chiếc	6
21	Áo bình oxy	Vải Kaki, màu xanh lá cây . Thành phần vải 100% cotton. Quy cách: Áo bọc bình oxy các loại, may hình trụ, 1 đầu có chun rút để buộc miệng bình. KT: theo yêu cầu của CĐT In ấn: In logo theo yêu cầu của chủ đầu tư	Chiếc	30
II	ĐỒ DÙNG TRONG PHẪU THUẬT THỦ THUẬT			
1	Săng không lỗ, KT:40x40cm.	Vải Kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 40cm x 40cm May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	140
2	Săng có lỗ KT 40cm x40 cm (KT lỗ 10 cm)	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 40cm x 40 cm, đường kính lỗ 10 cm. May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	55
3	Săng lỗ, kích thước lỗ 7cm, KT: 40cm x 40 cm.	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 40cm x 40 cm, đường kính lỗ 7 cm. May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	20

4	Săng không lỗ KT: 60cm x 60cm	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	80
5	Săng lỗ KT: 60cm x 60cm (KT lỗ 12cm)	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Đường kính lỗ 12 cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo.	Chiếc	120
6	Săng không lỗ KT: 80cm x 80 cm	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	125
7	Săng lỗ KT: 80cm x 80 cm (KT lỗ 10 cm)	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$. Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Đường kính lỗ 10 cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	65

8	Săng không lỗ KT: 120cm x 80cm	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	135
9	Săng dùng trong phẫu thuật Mắt	Vải thô hoặc kaki, màu xanh, Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 1,2m x 1,2 m , kích thước lỗ 6cm x 15cm. May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	30
10	Săng dùng trong phẫu thuật Phaco lỗ tròn	Vải thô hoặc kaki, màu xanh, Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước : 1,2m x 1,2 m, đường kính lỗ 6cm May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	50
11	Săng mắt không lỗ KT 1,2m x 1,2m	Vải thô hoặc kaki, màu xanh, Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước : 1,2m x 1,2 m, May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	20
12	Săng không lỗ KT: 1,4m x 1,5m	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 1,4m x 1,5m ' May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1 cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	150
13	Săng không lỗ KT 2m x 2,2m	Vải kaki, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 2m x 2,2m May viền 4 cạnh xung quanh , độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	60

14	Săng không lỗ KT: 1,2m x 1,2m	Vải kaki hoặc tương đương, màu xanh lá cây. Thành phần 100% cotton. Khối lượng $\geq 265\text{g/m}^2$ Phân tích thuốc nhuộm: Hoàn nguyên Kích thước: 1,2m x 1,2m May viền 4 cạnh xung quanh, độ rộng viền 1cm. Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	20
15	Áo phẫu thuật thủ thuật	Vải Kaki, màu xanh tím. Thành phần $\geq 80\%$ Polyester, $\geq 15\%$ cotton. Khối lượng: $\geq 145\text{g/m}^2$. Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài áo quá gối 5-10 cm, bo chun cổ tay 6cm. Kiểu dáng: Áo choàng cổ tròn, liền khấu trang, dài tay, cổ tay có bo chun, giặt ở nhiệt độ cao không bị bai. Thân trước có đấp luồn dây eo, thân sau có mảnh giao thân liền kết với nhau bằng dây thắt buộc dây phía sau lưng (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	70
16	Quần áo phòng mổ (mặc trong áo phẫu thuật)	Vải thô, màu xanh kết. Thành phần $\geq 60\%$ Polyester, $\geq 30\%$ Visco. Khối lượng: $\geq 160\text{g/m}^2$. 1. Áo : Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo bệnh viện. 2. Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau. Kích thước: May theo size Mực in nhãn sản phẩm và in Logo là mực cao su, mực in rõ ràng sắc nét, không bị lem mực (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo	Bộ	50
17	Áo phẫu thuật thủ thuật (Mắt)	Vải thô, màu xanh kết. Thành phần $60\% \geq$ Polyester, $\geq 30\%$ Visco. Khối lượng: $\geq 160\text{g/m}^2$. Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài áo quá gối 5-10 cm, bo chun cổ tay 6cm. Kiểu dáng: Áo choàng cổ tròn, liền khấu trang, dài tay, cổ tay có bo chun, giặt ở nhiệt độ cao không bị bai. Thân trước có đấp luồn dây eo, thân sau có	Chiếc	10

		mảnh giao thân liên kết với nhau bằng dây thắt buộc dây phía sau lưng (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo		
18	Quần áo phòng mổ (mặc trong áo phẫu thuật - Mắt)	Vải thô, màu xanh kết. Thành phần 60% \geq Polyester, \geq 30%Visco. Khối lượng: \geq 160g/m ² . 1. Áo : Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo bệnh viện. 2.Quần: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau. Kích thước: May theo size Mực in nhãn sản phẩm và in Logo là mực cao su, mực in rõ ràng sắc nét, không bị lem mực (Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT) Sản phẩm có Nhãn và Logo	Chiếc	10

1.3.Yêu cầu cầu khác.

- Cam kết Hàng hóa cung cấp mới 100% và được sản xuất từ tháng 6 năm 2025 trở lại đây.
 - Đối với trang phục chuyên môn giành cho cán bộ y tế: may theo số đo từng cá nhân (số đo được lấy trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa) đảm bảo vừa vặn, không gây khó chịu, chật chội cho người sử dụng. Tất cả hàng hóa phải được đóng gói riêng biệt theo từng người (bao gồm phụ kiện nếu có), có ghi và dán tên cá nhân người sử dụng. Mỗi bộ quần áo được đóng gói riêng biệt, xếp khéo léo để có thể nhìn thấy tên của từng người và size quần áo trên mỗi bộ quần áo;
 - Đối với trang phục chuyên môn giành cho người bệnh và người chăm sóc: May size theo yêu cầu của chủ đầu tư.
 - Giao hàng đúng chất lượng và số lượng tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa.
 - Đổi trả các sản phẩm được xác định lỗi do sản phẩm hoặc có vấn đề phát sinh trong quá trình giao hàng.
 - Nhà thầu cung cấp phiếu báo kết quả thử nghiệm của từng loại vải theo Hồ sơ dự thầu khi được mời đến đối chiếu tài liệu.
- Bên mời thầu có quyền kiểm tra lại các thông số kỹ thuật bởi một đơn vị có chức năng thử nghiệm mẫu vải khi nghi ngờ vải nhà thầu cung cấp không đúng với E-HSMT, đồng thời nhà thầu phải chịu chi phí kiểm định vải.

1.4.Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- Giải pháp và phương pháp luận;
- Kế hoạch công tác.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây [trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng

Trường hợp có bản vẽ thì phải đính kèm theo bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Khi hàng hóa được chuyển đến bên địa điểm bàn giao theo quy định tại hợp đồng, Các bên cùng tiến hành kiểm tra các tài liệu liên quan đến chất lượng hàng hóa, sản phẩm. Trường hợp các sản phẩm có đầy đủ tài liệu theo quy định được xem xét kiểm tra đánh giá thực tế chất lượng đối chiếu với các đặc tính kỹ thuật quy định tại hợp đồng, quy định tại hồ sơ và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan. Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu thực hiện các thử nghiệm đối chứng để chứng minh, chi phí thử nghiệm đối chứng thuộc phạm vi chi phí nhà thầu cần dự trù trong đơn giá dự thầu. Chủ đầu tư có quyền từ chối mọi sản phẩm mà nhà thầu cung cấp không đúng với yêu cầu E-HSMT.